

Số: 199/KH-THCS

Hồng Sơn, ngày 29 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Khung Năng lực Số cho học sinh năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 3706/KH-SGDĐT ngày 16/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc triển khai thực hiện Khung năng lực số (NLS) cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên ngành GD&ĐT Hà Nội;

Căn cứ tình hình thực tiễn của trường THCS Xuy Xá, bao gồm điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, và đặc điểm học sinh, phụ huynh.

Trường THCS Xuy Xá xây dựng kế hoạch triển khai khung năng lực số (NLS) cho học sinh năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao NLS cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh phổ thông trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống. Qua đó, hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Phát triển năng lực số toàn diện theo 6 miền năng lực theo Thông tư Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT góp phần hình thành công dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục.

Mục tiêu cụ thể:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được phổ biến nội dung khung năng lực số và kế hoạch triển khai.
- 100% giáo viên tích hợp yêu cầu cần đạt về năng lực số vào kế hoạch và thực hiện trong dạy học, hoạt động giáo dục.
- Tiêu chí mức độ đạt NLS của học sinh theo lộ trình:
 - + 100% HS đạt mức tối thiểu (mức 2) ở các miền; tối thiểu 60% đạt mức ≥ 3 ở ít nhất 3 miền trọng tâm (Miền 1, 3, 4)
 - + Hoàn thành đánh giá NLS định kỳ cho 100% học sinh.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm quy mô toàn trường về kỹ năng số.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện Khung NLS cho học sinh dựa trên Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT. Trong quá trình triển khai thực hiện tham khảo các nội dung, yêu cầu cần đạt, mức độ năng lực đối với mỗi khối lớp theo Phụ lục kèm theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tính phù hợp và thực tiễn: Việc tổ chức thực hiện Khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

- Không gây quá tải: Việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT); cần đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng cấp học.

- Tối ưu hóa nguồn lực: Cần phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

- Đảm bảo công bằng: Có giải pháp phù hợp để tất cả học sinh đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

- Vai trò của các môn học: Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Năng lực số của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết

- Nâng cao nhận thức: Giáo viên phụ trách CNTT chuẩn bị các nội dung phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến. Ban chỉ đạo quản lý, sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các nền tảng số như Cổng TTĐT, facebook, Zalo để cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của năng lực số trong học tập, công việc và đời sống; từ đó chủ động tham gia, phối hợp và hỗ trợ các hoạt động triển khai Khung NLS của nhà trường.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Ngoài việc đã tham gia các khóa học trong

hè như “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học” của nhà trường và Google For Education: Đổi mới sáng tạo trong giáo dục với Trí tuệ nhân tạo (AI) do Đại học RMIT Việt Nam phối hợp với Bộ GD&ĐT tổ chức; học chuyển đổi số bình dân học vụ số, chuyên môn nhà trường cần tăng cường tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số. Cử giáo viên và cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; sau tập huấn, chủ động triển khai nhân rộng và chia sẻ kinh nghiệm trong đơn vị.

- Bảo đảm nguồn lực: Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng số và các nền tảng công nghệ cần thiết; nâng cấp hệ thống internet phủ sóng rộng, tăng cường hệ thống máy tính bàn tại các lớp học, chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.2. Triển khai Khung NLS

a. Đánh giá thực trạng

- Số lớp: 13 (3 lớp 9, 4 lớp 8, 3 lớp 7, 3 lớp 6) với tổng số 499 học sinh.
- Nhân lực CNTT: 01 GV Tin học.
- Cơ sở vật chất: Tổng cộng 80 máy tính, Internet băng thông vừa đủ; giáo viên có điện thoại thông minh.
- Học sinh: phần lớn không có thiết bị cá nhân; phụ huynh đa số làm nông.
- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số.
- Rà soát hệ thống máy vi tính, phần mềm hiện có để có kế hoạch nâng cấp, bảo trì kịp thời.

Từ tháng 9/2025 nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá đa dạng, linh hoạt (ưu tiên trực tuyến) phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

Kế hoạch giáo dục nhà trường: Xác định mục tiêu phát triển NLS theo khối lớp học và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học và hoạt động giáo dục, lồng ghép các mục tiêu của Khung NLS vào kế hoạch dạy học của từng môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Lựa chọn và triển khai các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hiệu quả như: tích hợp trong các môn học, dạy học tăng cường hoặc thành lập các câu lạc bộ, phù hợp với từng khối lớp và điều kiện thực tế.

- Kế hoạch môn học: Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng nội dung dạy học và hoạt động giáo dục.

- Phổ biến rộng rãi Khung NLS dưới nhiều định dạng, đăng tải trên Cổng TTĐT của nhà trường để học sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp với tiến độ hằng năm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

- Huy động sự tham gia của các bên như: cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về Khung NLS cho cán bộ quản lý và giáo viên tại trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về thực hiện Khung NLS để nâng cao chất lượng đội ngũ; xây dựng các ví dụ minh họa cụ thể, phù hợp với bối cảnh địa phương, để làm rõ các tiêu chí của Khung NLS.

- Các tổ chuyên môn kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; có kế hoạch đánh giá NLS của học sinh sau mỗi năm học. Hoạt động đánh giá này phải được thực hiện dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực, các nội dung, yêu cầu cần đạt, mức độ năng lực đối với mỗi khối lớp theo Phụ lục kèm theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT. Dựa trên kết quả đánh giá, nhà trường tiến hành rà soát, xem xét và điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng khối lớp.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS hiện nay.

- Triển khai theo Chương trình GDPT 2018: Việc tổ chức dạy học môn Tin học phải đảm bảo các yêu cầu cần đạt về NLS ở từng khối lớp chú trọng phát triển đồng thời 6 miền năng lực số (theo Khung NLS của Bộ GDĐT) thông qua:

- + Sử dụng thành thạo thiết bị số, phần mềm ứng dụng học tập và làm việc.
- + Kỹ năng tìm kiếm, đánh giá xử lý và trình bày thông tin.
- + Tư duy máy tính và lập trình cơ bản, tiếp cận các ngôn ngữ lập trình phù hợp.
- + Hiểu biết và thực hành an toàn, bảo mật thông tin cá nhân; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

- + Khả năng sáng tạo sản phẩm số và hợp tác trong môi trường trực tuyến.
- Tích hợp công nghệ mới: chỉ đạo đưa vào giảng dạy môn Tin học những khái niệm và trải nghiệm thực hành cơ bản về trí tuệ nhân tạo (AI). Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo (VR/AR),... phù hợp điều kiện của nhà trường và trình độ học sinh.
- Đánh giá định kỳ tiến bộ NLS của học sinh qua các bài tập, dự án thực hành.
- Vai trò tư vấn hỗ trợ liên môn: Giáo viên Tin học phối hợp với giáo viên các môn học khác trong:
 - + Lựa chọn, khai thác công cụ số để hỗ trợ giảng dạy và kiểm tra đánh giá.
 - + Tư vấn cách lồng ghép yêu cầu cần đạt về NLS vào kế hoạch bài dạy, hoạt động trải nghiệm.
 - + Hướng dẫn sử dụng phần mềm ứng dụng phục vụ học tập liên môn, dự án STEM/STEAM.
- Kết nối với hoạt động trải nghiệm và câu lạc bộ: Tổ chức các buổi trải nghiệm, câu lạc bộ Tin học, cuộc thi sáng tạo sản phẩm số nhằm tạo môi trường vận dụng kiến thức, kỹ năng số vào thực tiễn, từ đó củng cố và nâng cao NLS cho học sinh.

2.2. Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDPT 2018 tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Tích hợp nội dung Khung NLS vào quá trình dạy học không chỉ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng công nghệ mà còn nâng cao năng lực giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo và hợp tác.

- Quy trình tích hợp

+ Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học và hoạt động giáo dục, đối chiếu với yêu cầu cần đạt của Khung NLS (theo 6 miền năng lực cốt lõi: Khai thác dữ liệu và thông tin; Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số; Sáng tạo nội dung số; An toàn; Giải quyết vấn đề; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)).

+ Xác định “địa chỉ tích hợp”: lựa chọn bài học, chủ đề hoặc hoạt động giáo dục có nội dung phù hợp để lồng ghép kỹ năng số (ví dụ: sử dụng phần mềm trình chiếu, xử lý dữ liệu, tìm kiếm và đánh giá thông tin, làm video/infographic, khai thác phần mềm mô phỏng).

- Thiết kế kế hoạch bài dạy: bảo đảm vừa đạt mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, vừa rèn luyện một hoặc nhiều năng lực thành phần của NLS.

- Tổ chức dạy học: áp dụng phương pháp dạy học tích cực, sử dụng thiết bị số, công cụ trực tuyến, phần mềm chuyên dụng; tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm thực hành.

- Hình thức tích hợp

+ Tích hợp nội môn: lồng ghép nội dung NLS ngay trong quá trình dạy học môn học (ví dụ: môn Ngữ văn hướng dẫn HS tìm tài liệu và đánh giá nguồn tin trên Internet, trình bày sản phẩm bằng infographic; môn Toán khai thác bảng tính,

phần mềm vẽ đồ thị, phân tích dữ liệu excel; môn Lịch sử - Địa lí sử dụng Google Earth/ứng dụng bản đồ số, tư liệu số, timeline online).

+ Tích hợp liên môn: phối hợp giữa các môn học hoặc kết hợp môn học với hoạt động trải nghiệm để giải quyết vấn đề thực tiễn, ví dụ: dự án STEM về “Thiết kế mô hình nhà thông minh” (Khoa học tự nhiên + Công nghệ + Tin học), “Số hóa lịch sử địa phương” (Phân môn Lịch sử + Tin học + Hoạt động trải nghiệm).

+ Tích hợp qua dự án học tập và nghiên cứu khoa học: khuyến khích các đề tài, sản phẩm gắn với công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI). Internet vạn vật (IoT), an ninh mạng; tăng cường sử dụng các công cụ, ứng dụng học tập (Google Classroom, Microsoft Teams, Quizizz, Kahoot)

- Nguyên tắc thực hiện

+ Nội dung tích hợp phải phù hợp đặc thù môn học và trình độ học sinh, không gây quá tải, đảm bảo khả thi với điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ của trường.

+ Khuyến khích sử dụng học liệu số, phần mềm mã nguồn mở, công cụ miễn phí hoặc nền tảng giáo dục được khuyến nghị.

+ Tăng cường hoạt động nhóm, thảo luận, phản biện, trình bày sản phẩm số nhằm phát triển đồng thời kỹ năng số và năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Vai trò hỗ trợ

+ Giáo viên Tin học đóng vai trò tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng công cụ và chia sẻ học liệu cho các giáo viên môn khác.

+ Lãnh đạo nhà trường theo dõi, chỉ đạo việc đưa yêu cầu cần đạt về NLS vào kế hoạch giảng dạy của từng môn, kiểm tra việc thực hiện và đánh giá kết quả theo tiêu chí rõ ràng.

2.3. Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

- Căn cứ Khung NLS và điều kiện thực tiễn, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tăng cường thực hiện Khung NLS với nội dung và thời lượng phù hợp để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động dưới hình thức Câu lạc bộ Công nghệ số, hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các học sinh có năng khiếu, sở trường, sở thích. Nội dung NLS của các Câu lạc bộ thường được xây dựng theo các chủ đề, modun, mạch nội dung kiến thức thuộc/đáp ứng một hay một số miền năng lực thuộc Khung NLS.

- Phát triển câu lạc bộ NLS: Thành lập câu lạc bộ Tin học - Stem, Robotics, Lập trình, An toàn mạng, dành cho học sinh có năng khiếu, đam mê công nghệ.

- Tổ chức các buổi học tăng cường, bồi dưỡng chuyên đề theo nhóm đối tượng học sinh nhằm phát triển kỹ năng sử dụng, khai thác và sáng tạo sản phẩm số.

- Tổ chức các cuộc thi, sân chơi trực tuyến (Thiết kế bài giảng số, Lập trình Scratch, An toàn internet, Sáng tạo trẻ) để HS vận dụng và phát triển năng lực số.

2.4. Hợp tác với nguồn lực số bên ngoài

- Liên kết với các cơ sở giáo dục, trung tâm CNTT, doanh nghiệp công nghệ ... để hỗ trợ hoạt động trải nghiệm, học tập và bồi dưỡng kiến thức số cho học sinh.
- Mời chuyên gia về tập huấn, chia sẻ kiến thức, kỹ năng số cho giáo viên và học sinh.
- Tổ chức thăm quan, học tập các trung tâm nghiên cứu, khu công nghệ cao, doanh nghiệp CNTT nhằm mở rộng hiểu biết và định hướng nghề nghiệp số cho HS.
- Thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hoá giáo dục, phối hợp với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp với điều kiện của địa phương. Tài liệu, giáo trình, chương trình giảng dạy phải được Bộ GD&ĐT thẩm định, Sở GD&ĐT đánh giá chất lượng, có phân phối chương trình phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học tại trường.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí sử dụng từ nguồn ngân sách nhà trường được phân bổ, nguồn xã hội hoá từ phụ huynh; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ; các dự án, cuộc thi hỗ trợ từ Sở GD&ĐT và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chuyên môn nhà trường

- Chỉ đạo chung, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện của các tổ bộ môn.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện Khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018. Tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia, ủng hộ của cộng đồng trong triển khai thực hiện Khung NLS.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó lồng ghép các mục tiêu của Khung NLS vào kế hoạch dạy học của từng môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.
- Lựa chọn và triển khai các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hiệu quả như: tích hợp trong các môn học, dạy học tăng cường, hoặc thành lập các câu lạc bộ, phù hợp với từng khối lớp và điều kiện thực tế; việc huy động các nguồn lực hợp pháp theo quy định và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ triển khai Khung NLS.
- Tổ chức các hoạt động tập huấn chuyên môn về Khung NLS cho giáo viên tại trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về thực hiện Khung NLS để nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Xây dựng ngân hàng học liệu số, tài liệu tham khảo, hướng dẫn sử dụng công cụ CNTT và nền tảng số trong dạy học.
- Phân công, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chuyên môn, GVCN và giáo viên bộ môn thực hiện đúng tiến độ.
- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời

phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Sở GD&ĐT.

- Thành lập tổ chức Câu lạc bộ năng lực số cho học sinh đạt hiệu quả.

2. Đối với giáo viên bộ môn Tin học

- Trực tiếp thiết kế, điều chỉnh chương trình, nội dung giảng dạy để phát triển các năng lực số cho học sinh (theo 6 miền năng lực; *Khai thác dữ liệu và thông tin; Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số; Sáng tạo nội dung số; An toàn; Giải quyết vấn đề; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)*).

- Hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng an toàn, hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công cụ trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS).

- Chủ trì phối hợp cùng các tổ bộ môn khác trong việc lồng ghép phát triển năng lực số vào nội dung dạy học.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ năng lực số của học sinh theo ma trận năng lực từng khối.

3. Đối với giáo viên bộ môn

- Chủ động tích hợp nội dung rèn luyện năng lực số trong các bài học phù hợp, nhất là các hoạt động học tập trải nghiệm, thực hành.

- Khuyến khích học sinh ứng dụng CNTT để làm bài tập, trình bày sản phẩm học tập (bài thuyết trình, clip, poster số ...)

- Sử dụng nền tảng số của nhà trường để giao bài, nhận bài, phản hồi và đánh giá học sinh.

- Phối hợp với GVCN và GV Tin học trong việc hướng dẫn học sinh rèn luyện các kỹ năng số thiết yếu.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm - Đội TNTPHCM

- Tuyên truyền, định hướng cho học sinh về tầm quan trọng của năng lực số trong học tập và cuộc sống.

- Phối hợp với phụ huynh trong việc quản lý, giám sát quá trình sử dụng thiết bị số, Internet của học sinh.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, cuộc thi, câu lạc bộ, diễn đàn trực tuyến nhằm nâng cao kỹ năng số và kỹ năng an toàn mạng.

- Động viên các phong trào thi đua (thiết kế video, poster, sản phẩm số sáng tạo ...) gắn với chủ đề năm học.

5. Đối với phụ huynh học sinh và cộng đồng

- Quan tâm, phối hợp cùng nhà trường trong việc quản lý, giám sát việc sử dụng thiết bị công nghệ của con em tại nhà.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện trang bị phương tiện học tập số cơ bản (máy tính, điện thoại thông minh, kết nối Internet) cho học sinh.

- Phối hợp với giáo viên trong việc nhắc nhở học sinh thực hiện nghiêm túc

các quy định về an toàn số, thời gian sử dụng thiết bị số hợp lý.

- Động viên, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động rèn luyện năng lực số do trường, lớp tổ chức.

V. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đối tượng kiểm tra

Toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia kế hoạch; phụ huynh học sinh trong phạm vi phối hợp.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá

- Mức độ triển khai của tổ chuyên môn, GVCN, GV bộ môn theo kế hoạch đã đề ra.

- Mức độ tham gia, tiến độ và kết quả đạt được của học sinh trong việc rèn luyện các năng lực số.

- Hiệu quả phối hợp giữa nhà trường - giáo viên - phụ huynh trong quản lý, hỗ trợ học sinh.

3. Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Kiểm tra định kỳ (học kỳ I, cuối năm học) thông qua báo cáo, hồ sơ minh chứng, sản phẩm học tập số của học sinh.

- Khảo sát, trắc nghiệm online đánh giá mức độ năng lực số học sinh theo từng khối lớp.

- Dự giờ, dự hoạt động trải nghiệm, các cuộc thi sáng tạo sản phẩm số.

- Đánh giá, xếp loại theo từng tiêu chí của ma trận sản phẩm số.

4. Kết quả kiểm tra, đánh giá

- Làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch triển khai trong các năm học tiếp theo.

- Khen thưởng kịp thời tập thể, các nhân thực hiện tốt; phê bình, nhắc nhở những trường hợp chưa hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổng hợp báo cáo cuối năm gửi về Sở GD&ĐT.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh năm học 2025-2026 của trường THCS Xuy Xá, yêu cầu các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có những vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về BGH để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Báo cáo);
- UBND xã (Báo cáo);
- Lãnh đạo nhà trường;
- TTCM, Giáo viên;
- Công TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.



Đỗ Văn Thám

Phụ lục kế hoạch

(Theo Kế hoạch số 199/KH-THCS ngày 29/10/2025 của trường THCS Xuy Xá)

Tháng	Hoạt động chính	Người thực hiện
9/2025	- Lập và phê duyệt Kế hoạch triển khai Khung NLS của nhà trường. - Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và năng lực số của học sinh (đánh giá trực tuyến). - Tập huấn cho 100% giáo viên về nội dung và phương pháp tích hợp NLS vào các môn học.	- Lãnh đạo nhà trường, Giáo viên phụ trách CNTT - Lãnh đạo nhà trường, các Tổ chuyên môn
10/2025	- Tổ chức diễn đàn “An toàn số” cho học sinh và phụ huynh, tập trung vào bảo mật thông tin cá nhân và phòng tránh bắt nạt trên mạng. - Xây dựng các kênh truyền thông số (Cổng TTĐT, fanpage) để phổ biến Kế hoạch NLS. - Khởi động các câu lạc bộ (CLB) liên quan đến NLS (CLB Tin học, CLB STEM). - Triển khai dạy học tăng cường, phân hóa theo khối lớp, tập trung vào các kỹ năng nền tảng của công dân số.	- GV Tin học, Lãnh đạo nhà trường, GVCN, Ban Truyền thông
11/2025	- Ra mắt CLB “Sáng tạo Nội dung Số” với các workshop thực hành về thiết kế Infographic và làm video bằng các công cụ như Canva, CapCut. - Giáo viên các môn học báo cáo về việc tích hợp NLS vào kế hoạch bài dạy.	- GV dạy Hoạt động trải nghiệm - Các Tổ chuyên môn
12/2025	- Tổ chức Ngày hội STEM/STEAM với chủ đề “Công nghệ cho cuộc sống”. - Triển khai các dự án học tập liên môn số (VD: “Sổ tay số về làng nghề truyền thống/đặc sản địa phương” - tích hợp Lịch sử - Địa lý, Tin).	- Lãnh đạo nhà trường, Đoàn - Đội. - Giáo viên Tin học, Tổ Xã hội.
01/2026	- Tiếp tục các dự án học tập liên môn.	- Giáo viên tin học, Lãnh đạo nhà trường.
02/2026	- Triển lãm và truyền thông sản phẩm dự án trên Cổng TTĐT và fanpage.	- Các tổ chuyên môn
03/2026	- Tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Khung NLS và kỹ năng công dân số”. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Một ngày làm kỹ sư công nghệ tại doanh nghiệp/đại học”.	- Lãnh đạo nhà trường, GV Tin học - Đối tác công nghệ, Đoàn trường

Tháng	Hoạt động chính	Người thực hiện
04/2026	- Tổ chức cuộc thi thiết kế Infographic tuyên truyền an toàn số. - Cuộc thi “Sản phẩm số sáng tạo” với nhiều hạng mục (video, infographic, ứng dụng đơn giản).	- Giáo viên Tin học, các CLB, các tổ chuyên môn - Lãnh đạo nhà trường, GV Tin học
05/2026	- Đánh giá năng lực số cuối năm học cho 100% học sinh theo Khung NLS. - Tổng kết, khen thưởng và báo cáo kết quả về Sở GD&ĐT TP. Hà Nội.	- Lãnh đạo nhà trường, Giáo viên Tin học, các Tổ chuyên môn